

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2024/DS-PT

Ngày: 24 - 6 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường

Ông Nguyễn Văn Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đức Khang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2023/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Thông báo 62/TB-TA ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Bùi Cẩm Thị Bích L, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: Số ĐĐ, phường PT, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh năm 1996; Địa chỉ cư trú: Tổ B, khu phố A, phường P, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 25/10/2022).

Ủy quyền lại cho: Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: Tổ B, khu phố A, phường P, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2023).

- **Bị đơn:** Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1955

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn E, xã M, huyện T7, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Số C đường Đ8, phường X, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lương Công Hữu Đ1, sinh năm 1956; Địa chỉ cư trú: Khu phố D9, phường H, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 22/9/2023).

- *Người làm chứng:* Bà Bùi Cẩm Thị Ngọc L2, sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú: Tổ H, khu phố A, phường X, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Hoàng Văn Đ, bà Nguyễn Thị D.

Tại phiên tòa, có mặt bà Nguyễn Thị Kim L1, ông Hoàng Văn Đ và ông Lương Công Hữu Đ1; còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Cẩm Thị Bích L và bà Nguyễn Thị Kim L1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Bùi Cẩm Thị Bích L quen biết ông Hoàng Văn Đ thông qua em gái ruột của bà Bích L là bà Bùi Cẩm Thị Ngọc L2 ở thành phố PT, nên khi bà Bích L nghe em gái nói ông Đ cần vốn làm ăn, hỏi mượn cho ông Đ số tiền 2.000.000.000 đồng. Bà Bích L vì cả nể, tin tưởng vào sự quen biết giữa em gái mình và ông Đ, đồng thời thấy ông Đ có nhà cửa ổn định, công việc làm ăn của Công ty X do ông Đ làm Giám đốc có những môi làm ăn ổn định lâu dài nên bà Bích L đã đồng ý cho ông Đ mượn số tiền trên.

Vào ngày 28/4/2021, ông Đ viết giấy mượn bà Bích L 2.000.000.000 đồng. Trong Giấy mượn tiền không ghi thời hạn trả nợ và lãi suất, nhưng hai bên có thỏa thuận miệng thời hạn trả tiền nợ gốc là 01 năm và có thỏa thuận việc trả lãi. Sau thời gian 01 năm, bà L đã nhiều lần hỏi ông Đ để lấy lại số tiền trên nhưng ông Đ khất lần không trả tiền nợ gốc và tiền lãi.

Nay, nguyên đơn bà Bùi Cẩm Thị Bích L yêu cầu ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị D phải trả cho bà L số tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện 15/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/7/2023 tính tròn 10 tháng, tương đương: 2.000.000.000 đồng x 0,83%/01 tháng x 10 tháng = 166.600.000 đồng. Tổng cộng 2.166.600.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hoàng Văn Đ và ông Châu Tấn V là người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn Đ, bà Nguyễn Thị D tại cấp sơ thẩm trình bày:

Vào ngày 28/4/2021, ông Hoàng Văn Đ có viết giấy mượn của bà Bùi Cẩm Thị Bích L 2.000.000.000 đồng, nơi ký hợp đồng tại nhà bà Bùi Cẩm Thị Ngọc L2 (em gái bà L) số A B, phường X, thành phố PT, có tài xế, con bà L2 và người giúp việc chứng kiến. Bà L2 nhờ viết dùm giấy vay tiền, do quan hệ thân thiết nên ông Đ viết giấy mượn tiền, trong giấy này bà D đã ký sẵn trước vào tờ giấy trắng, nội dung ông Đ viết vào tờ giấy sau. Ông Đ không nhận tiền trực tiếp từ bà L nhưng sau khi viết giấy mượn tiền ông Đ vẫn chấp nhận trả nợ cho bà L,

vì lúc này ông Đ và bà L2 sống với nhau như vợ chồng 07 năm, bà L2 than với ông Đ không có tiền nên ông Đ ký giấy mượn tiền với bà L để đưa tiền cho bà L2. Mục đích vay ông Đ không rõ, ông Đ chỉ biết bà L2 dùng tiền đó cho vay nặng lãi hoặc đáo hạn ngân hàng. Sau khi ký giấy mượn tiền, bà L bắt ông Đ trả lãi (thông qua bà L2), ông Đ có trả lãi 04%/tháng, 02 tháng đầu ông Đ trả tiền lãi 80.000.000 đồng/tháng, mấy tháng sau ông Đ trả 70.000.000 đồng/tháng. Đến khi ông Đ chuyển trả 2.400.000.000 đồng thì ông Đ không trả lãi nữa.

Từ khoảng tháng 4/2021 đến tháng 4/2022, ông Đ có trả tiền cho bà L bằng hình thức nộp tiền mặt vào số tài khoản 060068938476 của bà L 02 lần, tổng số tiền đã trả là 2.400.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1: Số tiền 1.500.000.000 đồng.
- Lần 2: Số tiền 900.000.000 đồng.

Nội dung chuyển tiền: Hoàng Văn Đ thanh toán nợ.

Tuy nhiên, ông Đ không nhớ cụ thể đã chuyển tiền cho bà L qua tài khoản Ngân hàng nào mà chỉ nhớ một trong hai Ngân hàng: TMCP S, Chi nhánh Bình Thuận hoặc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh Bình Thuận, nhưng ông Đ không còn lưu giữ giấy tờ, chứng từ chuyển tiền cho bà L nên không cung cấp cho Tòa án, đồng thời ông Đ có đơn đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ tại 02 Ngân hàng này.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D không có mặt theo triệu tập của Tòa án trong suốt quá trình tố tụng, ông Đ khai bà D đang điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh, bà D biết Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án và nội dung khởi kiện; ông Đ có báo cho bà D các Giấy mời của Tòa về các buổi làm việc nhưng vì lý do sức khỏe vợ ông bị tai biến nên không tới Tòa làm việc được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 280, 288, 357, 429, 463, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Cẩm Thị Bích L đối với bị đơn ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị D về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc vợ chồng ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Bùi Cẩm Thị Bích L số tiền 2.166.600.000 (Hai tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm ngàn) đồng. Trong đó tiền nợ gốc 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc, tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày xét xử sơ

thẩm 31/7/2023, làm tròn 10 tháng là 166.600.000 (*Một trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm ngàn*) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/8/2023, ông Châu Tấn V là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Hoàng Văn Đ, bà Nguyễn Thị D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Hoàng Văn Đ và ông Lương Công Hữu Đ1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn Đ, bà Nguyễn Thị D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển vụ việc sang Cơ quan điều tra để giải quyết; trường hợp không chuyển cho Cơ quan điều tra thì đề nghị tiếp tục xác minh việc ông Đ đã trả tiền cho bà Bích L, trong đó có khoản tiền 900.000.000 đồng ông Đ chuyển trả cho bà Bích L thông qua bà T1 là bạn của bà Bích L bằng hình thức nộp tiền qua Chứng minh nhân dân của bà T1.

- Bà Nguyễn Thị Kim L1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Bùi Cẩm Thị Bích L đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Về thời gian tính lãi, bà Kim L1 thay đổi một phần yêu cầu tính lãi, cụ thể tại cấp sơ thẩm yêu cầu tính lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện 15/9/2022, nay yêu cầu tính lãi từ ngày 15/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (31/7/2023), tính tròn là 08 tháng, với mức lãi suất 10%/năm, thành tiền là 133.333.000 đồng.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Cẩm Thị Bích L; sửa Bản án sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đối với phần lãi suất, buộc ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị D liên đới trả cho bà Bùi Cẩm Thị Bích L nợ gốc 2.000.000.000 đồng và tiền lãi 133.333.000 đồng; Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm cho ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên và bị đơn đều thống nhất khai nhận: Vào ngày 28/4/2021, ông Hoàng Văn Đ có viết “Giấy mượn tiền” với nội dung

có vay của bà Bùi Cẩm Thị Bích L số tiền 2.000.000.000 đồng. Trong giấy này có chữ ký của ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị D (là vợ ông Đ).

[2] Theo ông Hoàng Văn Đ thì số tiền vay nêu trên, từ khoảng tháng 4/2021 đến tháng 4/2022, ông đã trả cho bà Bùi Cẩm Thị Bích L 02 lần với tổng số tiền là 2.400.000.000 đồng, cụ thể: Lần 1 trả 1.500.000.000 đồng, lần 2 trả 900.000.000 đồng; Cả 02 lần đều ghi nội dung chuyển tiền: Hoàng Văn Đ thanh toán nợ.

[3] Việc trả tiền nêu trên, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, lúc thì ông Đ khai đã chuyển vào tài khoản số 060068938476 của bà Bùi Cẩm Thị Bích L mở tại Ngân hàng S1, lúc thì khai chuyển vào tài khoản số 100868000700 của bà Bùi Cẩm Thị Bích L mở tại Ngân hàng V1 và tại phiên tòa sơ thẩm thì ông Đ lại khai chuyển vào tài khoản của bà Bùi Cẩm Thị Bích L mở tại Ngân hàng B1.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh theo lời khai của ông Đ nêu trên, kết quả:

Ngân hàng V1 – Chi nhánh Bình Thuận trả lời tại Công văn số 51/2023/CV-CNBT ngày 06/02/2023: Từ tháng 4/2021 đến tháng 4/2022, ông Hoàng Văn Đ không có thực hiện việc chuyển tiền vào số tài khoản 100868000700 của bà Bùi Cẩm Thị Bích L. Ngân hàng S1 – Chi nhánh Bình Thuận trả lời tại Công văn số 107/2023/CV-CNBT ngày 24/02/2023: Từ tháng 4/2021 đến tháng 4/2022 số tài khoản 060068938476 của bà Bùi Cẩm Thị Bích L không nhận các giao dịch nộp tiền mặt/chuyển khoản từ ông Hoàng Văn Đ. Đối với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của ông Đ về việc chuyển tiền vào tài khoản của bà Bùi Cẩm Thị Bích L mở tại Ngân hàng B1, Tòa án cấp sơ thẩm đã ngừng phiên tòa để xác minh, kết quả: Tại Công văn số 118/B1.BT-QLRR ngày 18/7/2023, Ngân hàng B1 – Chi nhánh Bình Thuận xác định bà Bùi Cẩm Thị Bích L, CMND/CCCD số 205174159/049173000015 không mở tài khoản tại Ngân hàng B1.

[5] Quá trình xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã 02 lần tạm ngừng phiên tòa để tiếp tục xác minh theo yêu cầu của ông Đ, vì ông Đ cho rằng ông đã nộp tiền vào tài khoản của bà Bùi Cẩm Thị Bích L, nhưng không nhớ tài khoản Ngân hàng nào. Kết quả xác minh tại 26 Chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận không có khoản tiền nào được chuyển vào tài khoản của bà Bùi Cẩm Thị Bích L như ông Đ khai.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Đ không có ý kiến gì về khoản tiền 1.500.000.000 đồng trên cơ sở xác minh của Tòa án. Riêng khoản tiền 900.000.000 đồng ông Đ lại khai ông không chuyển vào tài khoản của bà Bùi Cẩm Thị Bích L, mà chuyển cho người tên T1 (không rõ họ tên đầy đủ và Chứng minh nhân dân của bà T1) là bạn của bà Bích L bằng cách chuyển theo số Chứng minh nhân dân của bà T1, nhưng ông Đ cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh lời khai của mình là có căn cứ.

[7] Do đó, xét thấy lời khai của ông Hoàng Văn Đ về việc đã trả nợ cho bà Bùi Cẩm Thị Bích L là không có cơ sở để chấp nhận. Ngoài ra, ông Đ cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì thể hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm,

nên việc ông yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án sang Cơ quan điều tra giải quyết là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[8] Về yêu cầu tính lãi:

[8.1] Theo bà L thì trong “Giấy mượn tiền” ngày 28/4/2021 mặc dù không ghi thời hạn trả nợ và lãi suất, nhưng hai bên có thỏa thuận miệng với nhau về thời hạn trả tiền nợ gốc là 01 năm và có thỏa thuận việc trả lãi. Còn theo ông Đ thì hai bên thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng, 02 tháng đầu sau khi vay tiền, ông đã trả lãi 80.000.000 đồng/tháng, các tháng sau trả 70.000.000 đồng/tháng, nhưng ông Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh; bà L thì không thừa nhận ông Đ đã trả lãi như lời khai của ông Đ. Trong khi theo nội dung “Giấy mượn tiền” ngày 28/4/2021 không thể hiện hai bên có thỏa thuận trả lãi, cũng như thời hạn trả.

[8.2] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không có ý kiến gì về lãi suất hai bên thỏa thuận và đồng ý đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định, và có ý kiến thay đổi một phần yêu cầu tính lãi, cụ thể yêu cầu tính lãi từ ngày 15/11/2022 (tại cấp sơ thẩm yêu cầu tính lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện 15/9/2022) đến ngày xét xử sơ thẩm (31/7/2023), tính tròn là 08 tháng, với mức lãi suất 10%/năm, thành tiền là 133.333.000 đồng.

[8.3] Xét thấy việc thay đổi thời hạn bắt đầu tính lãi này của phía nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và có lợi cho phía bị đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần lãi suất theo quy định, như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[9] Về án phí: Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Hoàng Văn Đ có đơn xin miễn án phí và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lương Công Hữu Đ1 là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D có đơn xin miễn án phí cho bà D do ông Đ và bà D là người cao tuổi, nên Kiểm sát viên đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Đ, bà D là phù hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Văn Đ, bà Nguyễn Thị D; Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc tính lại thời hạn tính lãi suất, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Cẩm Thị Bích L đối với bị đơn ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị D về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”:

Buộc vợ chồng ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Bùi Cẩm Thị Bích L 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*) tiền nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 15/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/7/2023, tính tròn 08 tháng là 133.333.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm cho ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị D.

- Hoàn trả lại cho bà Bùi Cẩm Thị Bích L 36.200.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu, hai trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0010207 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND TP PT;
- VKSND TP PT;
- Chi cục THADS TP PT;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái

